

Số: 122/KH-UBND

Tây Tiền Hải, ngày 27 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Tây Tiền Hải giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Kế hoạch hành động số 65-KH/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27/07/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ danh mục các chỉ tiêu cụ thể và danh mục các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Kế hoạch; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của UBND cấp xã và tình hình thực tiễn của xã Tây Tiền Hải. Ủy ban nhân xã ban hành Kế hoạch thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CDS) xã Tây Tiền Hải, giai đoạn 2026-2030, gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương và của Tỉnh, đưa KHCN, ĐMST, CDS trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Căn cứ để đánh giá, xếp loại, xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao
- Đưa KHCN, ĐMST và CDS thực sự trở thành động lực then chốt thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế địa phương, trọng tâm là phát triển bền vững kinh tế biển, nuôi trồng chế biến thủy hải sản an toàn, nông nghiệp xanh, tuần hoàn và cung ứng dịch vụ thương mại chất lượng cao.
- Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý hành chính nhà nước cấp cơ sở; phát triển chính quyền số đồng bộ dựa trên dữ liệu; nâng cao chất lượng dịch vụ

công trực tuyến, mức độ phục vụ và chỉ số hài lòng của người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã.

- Phổ cập toàn diện kỹ năng số, xây dựng văn hóa số an toàn; hỗ trợ tích cực các hộ sản xuất, HTX và doanh nghiệp nhỏ ứng dụng KHCN, ĐMST và tiếp cận thị trường số.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Khung kiến trúc số, Khung dữ liệu số Quốc gia, Kế hoạch hành động

số 65-KH/TU, Kế hoạch số 294/KH-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030 và điều kiện thực tiễn của tỉnh để triển khai các nhiệm vụ bảo đảm đồng bộ, sáng tạo, thiết thực và hiệu quả.

- Bảo đảm đúng thẩm quyền cấp xã, không trùng lặp với các nền tảng số dùng chung của tỉnh, của Trung ương và các hệ thống chuyên ngành đã được triển khai.

- Áp dụng triệt để phương châm "6 rõ" trong xây dựng danh mục nhiệm vụ hành động: “Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả và rõ thẩm quyền”, làm cơ sở kiểm tra, đôn đốc và đánh giá thi đua hằng năm.

- Tập trung chuẩn hóa, số hóa và liên thông dữ liệu theo nguyên tắc “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung”, tránh đầu tư trùng lặp, dàn trải, lãng phí.

- Gắn chặt chẽ công tác KHCN, ĐMST và chuyển đổi số với chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2026-2030.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát

Lấy KHCN, ĐMST, CDS làm động lực; lấy dữ liệu làm tài nguyên; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; lấy hiệu quả phát triển làm thước đo để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

Trụ cột 1: Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Giai đoạn 2026-2027:

- Lồng ghép, ưu tiên bố trí nguồn ngân sách xã dành cho hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 3% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm.
- Hằng năm đề xuất hoặc triển khai từ 1 - 2 nhiệm vụ ứng dụng KHCN, ĐMST ở cấp cơ sở phù hợp với định hướng nông nghiệp tuần hoàn, bảo quản sau thu hoạch đối với thủy sản địa phương.
- Hỗ trợ tối thiểu 01 Hợp tác xã hoặc hộ sản xuất quy mô lớn ứng dụng chế phẩm sinh học, công nghệ sinh học xanh trong quy trình nuôi trồng thủy sản tuần hoàn.
- Phối hợp đăng ký xác lập bảo hộ tài sản trí tuệ (nhãn hiệu tập thể/nhãn hiệu chứng nhận) cho tối thiểu 01 sản phẩm nông sản, thủy sản đặc trưng của xã.

b) Giai đoạn 2028-2030:

- Duy trì tỷ lệ đầu tư cho hoạt động KHCN, ĐMST và CDS đạt tối thiểu 3% tổng chi ngân sách địa phương.
- Phân đầu 100% sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt chứng nhận OCOP của xã được số hóa thông tin, đăng ký bảo hộ thương hiệu và ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc dùng chung.
- Đạt trên 30% doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn tham gia hoạt động đổi mới quy trình sản xuất, công nghệ hoặc mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số.

2. Trụ cột 2: Phát triển chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến và xã hội số

a) Giai đoạn 2026-2027:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc thẩm quyền cấp xã được thực hiện trực tuyến toàn trình.
- 100% hồ sơ công việc đủ điều kiện tại UBND xã được tiếp nhận, xử lý và ký số hoàn toàn trên môi trường điện tử (trừ tài liệu mật).
- 100% hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đúng quy định; từng bước tái sử dụng dữ liệu số.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến đạt từ 95% trở lên.
- 100% cán bộ, công chức xã được đào tạo bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả 100% các thôn.
- Phần đầu trên 80% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt và trên 80% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh.
- Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 85%.
- Phối hợp phủ sóng mạng di động 5G đạt trên 95% địa bàn dân cư, tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt trên 60%.

b) Giai đoạn 2028-2030:

- Duy trì 100% hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính được số hóa và tái sử dụng toàn diện.
- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng đạt từ 99% trở lên.
- 100% cán bộ, công chức xã sử dụng thành thạo trợ lý ảo hoặc các công cụ số thông minh hỗ trợ thực thi công vụ.
- 100% nhiệm vụ hành chính của xã được theo dõi, quản lý, giám sát xuyên suốt trên môi trường số.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 70%.
- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành biết kỹ năng CNTT&TT cơ bản đạt tối thiểu 95%; phủ sóng mạng 5G đạt 99% dân số.

III: NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, thúc đẩy chính sách

a) Duy trì việc ban hành Kế hoạch phát triển KHCN, ĐMST và Chuyển đổi số hằng năm để kịp thời chỉ đạo. Rà soát, ban hành, cập nhật các quy trình làm việc nội bộ thích ứng với môi trường số hóa, xử lý văn bản điện tử và ký số cá nhân.

b) Chủ động rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, nhất là trong các lĩnh vực hộ tịch, địa chính, xây dựng.

c) Triển khai phổ biến kịp thời các cơ chế chính sách mới của Trung ương và của tỉnh Hưng Yên về khuyến khích ứng dụng chuyển giao KHCN, chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương mại điện tử cho các HTX, doanh nghiệp nhỏ và hộ sản xuất trên địa bàn xã.

2. Phát triển hạ tầng số, hạ tầng KHCN & ĐMST dùng chung

a) Nâng cấp trang thiết bị CNTT, máy scan, máy in, đường truyền tốc độ cao phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và Trạm Y tế xã.

b) Phối hợp với Sở KH&CN, Sở NN&PTNT khảo sát, thí điểm hệ thống cảm biến thông minh giám sát chất lượng nguồn nước phục vụ khu nuôi trồng thủy sản tập trung, bảo đảm kết nối thông tin về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

c) Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; nâng cấp hệ thống phòng họp trực tuyến và phòng họp không giấy tờ.

d) Hợp tác với các nhà mạng viễn thông (Viettel, VNPT) đẩy nhanh tiến độ phủ sóng 5G chất lượng cao đến toàn bộ các thôn.

3. Phát triển dữ liệu số phục vụ quản lý và ra quyết định

a) Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ; triển khai định danh địa điểm, số nhà và xác thực dữ liệu trên nền tảng VNeID theo hướng dẫn.

b) Số hóa hồ sơ tư pháp, hộ tịch, hòa giải ở cơ sở và dữ liệu về gia đình, dân cư sau sáp nhập bảo đảm dữ liệu luôn "Đúng - Đủ - Sạch - Sống".

c) Hoàn thiện kho dữ liệu an sinh xã hội, số hóa 100% hồ sơ người có công với cách mạng và dữ liệu lao động việc làm địa phương.

4. Phát triển Kinh tế số, thúc đẩy KHCN & ĐMST trong sản xuất chủ lực

a) Ứng dụng công nghệ sinh học tuần hoàn, các chế phẩm xử lý nước, cải tạo ao đầm hiện đại phục vụ nuôi trồng thủy hải sản quy mô lớn, bền vững gắn với bảo vệ môi trường đầm bãi.

b) Hỗ trợ các chủ thể OCOP, hợp tác xã cập nhật luồng sản phẩm lên hệ thống thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn tỉnh Hưng Yên (hy.check.net.vn).

c) Hợp tác với Sở KH&CN xây dựng chỉ dẫn địa lý, đăng ký nhãn hiệu tập thể và bảo hộ tài sản trí tuệ cho các mặt hàng thủy sản, nông sản đặc trưng của xã Tây Tiền Hải.

d) Hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể, HTX tiếp cận dịch vụ hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số doanh nghiệp và đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt qua mã QR tại 100% điểm mua bán.

5. Phát triển Xã hội số và Nhân lực số cấp cơ sở

a) Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn. Triển khai sâu rộng chương trình "Bình dân học vụ số" để trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng VNeID, nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, đăng ký chữ ký số cá nhân, Sổ sức khỏe điện tử và thanh toán số.

b) Tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống truyền thanh và Trang thông tin điện tử xã về an toàn thông tin mạng, nâng cao nhận thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng phòng tránh tin giả, lừa đảo trực tuyến và tội phạm công nghệ cao.

c) Cử cán bộ, công chức chuyên môn tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và khai thác phần mềm hành chính công chủ động, trợ lý ảo do tỉnh tổ chức.

6. Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý ngành

a) Y tế số: Cập nhật thường xuyên hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân gắn với BHYT; Trạm y tế xã thực hiện nghiêm việc khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip và VNeID; chuẩn bị điều kiện kết nối hệ thống hỗ trợ hội chẩn từ xa (Telehealth).

b) Giáo dục số: 100% trường học triển khai học bạ số, tuyển sinh trực tuyến mầm non, tiểu học và THCS; số hóa 100% hồ sơ giáo án, sổ sách điện tử và ứng dụng chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên.

c) Văn hóa số & Du lịch số: Phối hợp thực hiện số hóa 3D/360 các di tích xếp hạng quốc gia, di tích lịch sử trên địa bàn xã, triển khai mã QR giới thiệu di tích phục vụ du khách; khai thác hệ thống thư viện số cộng đồng dùng chung.

d) An ninh trật tự số: Triển khai Đề án 06 và VNeID; nâng cấp, mở rộng và khai thác hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự tích hợp AI trên địa bàn các thôn, kết nối thông tin về IOC cấp tỉnh.

IV: KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, nguồn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch có liên quan và huy động hợp pháp từ nguồn xã hội hóa, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Phòng Kinh tế chủ trì tham mưu cân đối, bố trí kinh phí; các đơn vị chủ trì nhiệm vụ căn cứ nội dung được giao lập dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công

- Tích cực lồng ghép kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; cải cách hành chính; sự nghiệp y tế, giáo dục trên địa bàn xã.

- Huy động mạnh mẽ nguồn vốn ngoài ngân sách từ xã hội hóa, sự đóng góp, tài trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức và người dân; ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ thông tin dùng chung từ cấp tỉnh.

V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội: Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức chỉ đạo thực hiện Kế hoạch; là đầu mối theo dõi, đôn đốc các bộ phận chuyên môn, tổng hợp báo cáo định kỳ gửi Sở KH&CN trước ngày 15/11 hằng năm. Chủ trì các nhiệm vụ xã hội số, phổ cập kỹ năng, đài truyền thanh xã và hoạt động Tổ CNSCĐ.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã: Chủ trì công tác chính quyền số nội bộ, quản trị hồ sơ điện tử, ứng dụng chữ ký số cá nhân và hệ thống thông tin báo cáo; rà soát máy móc thiết bị CNTT, an toàn thông tin tại trụ sở xã; chuẩn bị phòng họp không giấy tờ.

3. Trung tâm PVHCC xã: Chủ trì công tác dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ TTHC và tái sử dụng dữ liệu số; theo dõi mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Chủ trì các nhiệm vụ: rà soát, trang cấp máy móc, thiết bị, đường truyền phục vụ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; triển khai mô hình KIOSK thông minh.

4. Phòng Kinh tế: Chủ trì phát triển kinh tế số, rà soát hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng công nghệ, TMĐT và thanh toán QR; chủ trì nhiệm vụ KH&CN, ĐMST trong nông nghiệp, thủy sản; cập nhật bản đồ địa chính, số hóa dữ liệu đất đai, địa chỉ số và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

5. Công an xã: Chủ trì thực hiện Đề án 06, định danh điện tử, làm sạch dữ liệu dân cư; chủ trì công tác bảo mật, an toàn thông tin và hệ thống camera an ninh AI trên địa bàn.

6. Trạm Y tế xã: Chủ trì cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử, y tế dự phòng, tiêm chủng và triển khai khám chữa bệnh bằng CCCD/VNeID.

7. Các trường học trên địa bàn xã: Chủ trì triển khai học bạ số, tuyển sinh trực tuyến, sổ sách giáo dục điện tử và tập huấn kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, bảo vệ dữ liệu học sinh.

8. Trưởng thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng: Dưới sự chỉ đạo của UBND xã, tích cực tuyên truyền, vận động, trực tiếp hỗ trợ người dân cài đặt các ứng dụng số thiết yếu thông qua chương trình Bình dân học vụ số.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số, áp dụng tiến bộ kỹ thuật KHCN vào đời sống, sản xuất.

Trên đây là Thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Tây Tiền Hải giai đoạn 2026-2030. UBND xã yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, Công an xã, Trạm Y tế xã, các trường học, các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc về UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
TÂY TIỀN HẢI
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

Trần Trọng Đại